

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST

Ngày: 13 - 7 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diện và Ông Nguyễn Văn Tạo

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1991 tại thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 21/6/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 59/2019/HSPT ngày 21/6/2019; tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 24/10/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 02/2012/HSST ngày 24/10/2012;

Ngày 31/10/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 69/2012/HSST ngày 31/10/2012;

Ngày 20/12/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 117/2012/HSST ngày 20/12/2012. Tổng hợp hình phạt của 03 bản án là 48 tháng tù, đến ngày 18/5/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình từ ngày 26 tháng 02 năm 2021. Bị cáo có mặt theo Lệnh trích xuất của Tòa án.

- *Bị hại:* Anh Phạm Hồng C, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn D, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1970; nơi cư trú: thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ, ngày 03/11/2020, Nguyễn Văn L đang ở nhà của mình thì nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân. L mượn máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 của bố mình là Nguyễn Ngọc S và truy cập vào tài khoản Zalo mang tên “Nguyenngocson” của bố mình rồi giả danh anh S nhắn tin cho anh Phạm Hồng C với nội dung muốn mượn anh C số tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng để lo công việc gia đình và do bận việc nên bảo con trai (tức là Nguyễn Văn L đến gặp anh C để lấy tiền). Do tin tưởng những nội dung trên là do anh S nhắn tin mượn tiền nên anh C đồng ý cho mượn số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, L trực tiếp đi đến nhà anh C và lấy số tiền 3.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 06 giờ, ngày 18/11/2020, Nguyễn Văn L đang ở nhà của mình thì tiếp tục nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Hồng C. Bằng thủ đoạn tương tự, L tiếp tục mượn máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 của bố mình là Nguyễn Ngọc S và truy cập vào tài khoản Zalo mang tên “Nguyenngocson” rồi giả danh anh S nhắn tin cho anh Phạm Hồng C với nội dung muốn mượn anh C số tiền 5.000.000 đồng để lo đám cưới cho con trai đầu. Vì tin tưởng và nghĩ đây là anh S nhắn tin nên anh C đồng ý cho anh S mượn tiền. Sau đó, L trực tiếp đến gặp anh C và lấy số tiền 5.000.000 đồng.

Tổng số tiền mà Nguyễn Văn L chiếm đoạt được của anh Phạm Hồng C là 8.000.000 đồng; L đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ từ anh Phạm Hồng C 14 tờ giấy A4 sao chụp nội dung tin nhắn giữa anh C và tài khoản Zalo “Nguyenngocson” với nội dung thể hiện việc tài khoản Zalo “Nguyenngocson” mượn tiền của anh C 02 lần với tổng số tiền 8.000.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 mà Nguyễn Văn L đã mượn của ông Nguyễn Ngọc S để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, do quá trình sử dụng bị hư hỏng, không sửa chữa được nên ông S đã vứt đi, không nhớ rõ ở đâu. Do vậy, không có cơ sở truy tìm vật chứng.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn L đã bồi thường đầy đủ số tiền 8.000.000 đồng cho bị hại là anh Phạm Hồng C. Các bên cam đoan, cam kết không khiếu kiện, khiếu nại liên quan đến phần dân sự về sau.

Trong vụ án có ông Nguyễn Ngọc S là chủ tài khoản Zalo “Nguyenngocson”, việc bị cáo mượn điện thoại di động và truy cập vào tài khoản Zalo trên để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì ông S hoàn toàn không biết.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKSBD ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Bản cáo trạng, đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 22 (Hai mươi hai) đến 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 26/02/2021.

Về vật chứng vụ án: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 mà Nguyễn Văn L đã mượn của ông Nguyễn Ngọc S để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, do quá trình sử dụng bị hư hỏng nên ông S đã vứt đi, không nhớ rõ ở đâu. Do đó, không có cơ sở để truy tìm vật chứng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhất trí với toàn bộ nội dung Bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm trở về giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào ngày 03/11/2020 và ngày 18/11/2020, bằng thủ đoạn gian dối, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Hồng C với tổng số tiền 8.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự .

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, đúng như tội danh mà Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và lời khai nhận tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng do nhu cầu cá nhân, thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện, lười lao động và bất chấp pháp luật, nên đã cố ý chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự, trị an xã hội, gây bất bình cho người dân trên địa bàn. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, mỗi lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại đều đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 05 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 59/2019/HSPT ngày 21/6/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12/12/2019, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 789/GCN của Trại Giam Đồng S - Cục C10 Bộ công an; bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu: Đã từng bị Tòa án xử phạt nhiều lần.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi sai trái của mình, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo được bị hại anh Phạm Hồng C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, cần áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã nêu ở trên để lượng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt và hình phạt bổ sung:

Bị cáo có nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xử phạt nhiều lần, không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại

phiên tòa cho thấy, bị cáo không hành nghề gì, thu nhập không ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 mà Nguyễn Văn L đã mượn của ông Nguyễn Ngọc S để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quá trình sử dụng bị hư hỏng nên ông S đã vứt đi, không nhớ rõ ở đâu. Do đó, không có cơ sở để truy tìm, thu giữ vật chứng, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn L đã bồi thường đầy đủ số tiền 8.000.000 đồng cho bị hại là anh Phạm Hồng C. Các bên cam đoan, cam kết không khiếu kiện, khiếu nại liên quan đến phần dân sự về sau, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Liên quan trong vụ án có ông Nguyễn Ngọc S là chủ tài khoản Zalo “Nguyenngocson”, việc bị cáo mượn điện thoại di động và truy cập vào tài khoản Zalo trên để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì ông S hoàn toàn không biết; không có cơ sở xác định đồng phạm trong vụ án nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 21 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 26/02/2021).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn L với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/7/2021) để đảm bảo thi hành án, theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/7/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Phan Anh Đức